

Số: *12* /HD-UBND

Bắc Quang, ngày *20* tháng 10 năm 2017

HƯỚNG DẪN

**Triển khai thực hiện vay vốn theo Nghị quyết số 209/2015/NQ-HĐND
và Nghị quyết số 86/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh**

Căn cứ Nghị quyết số 209/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh Hà Giang về ban hành chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 86/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh v/v sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 1 tại Nghị quyết số 209/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh ban hành chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Hà Giang, ban hành Quy định chi tiết thực hiện Nghị quyết số 209/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 và Nghị quyết số 86/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

UBND huyện hướng dẫn triển khai thực hiện vay vốn theo Nghị quyết số 209/2015/NQ-HĐND và Nghị quyết số 86/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

I. Phạm vi áp dụng, đối tượng áp dụng, điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ

1. Phạm vi áp dụng: Áp dụng đối với một số cây trồng, vật nuôi của tỉnh gồm: Các cây con, con theo đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp (Cây chè, cây cam; chăn nuôi trâu, bò); chăn nuôi lợn, dê, gia cầm, cây lâm nghiệp; dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đầu tư các cây, con ngoài chính sách, hợp tác xã nông lâm nghiệp.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân thực hiện sản xuất hàng hóa những loại cây trồng, vật nuôi và đầu tư các dự án theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 209/2015/NQ-HĐND và Điều 1 Nghị quyết số 86/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. (*Lưu ý: Các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng áp dụng tham gia vay vốn theo Nghị quyết số 209/2015/NQ-HĐND và Nghị quyết số 86/2017/NQ-HĐND phải có diện tích đất sản xuất nằm trên địa bàn huyện Bắc Quang*).

3. Điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ

- Điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ chi tiết theo điều 3, Chương II (Điều kiện, trình tự thực hiện hỗ trợ) tại Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày

14/9/2017 của UBND tỉnh Hà Giang ban hành Quy định chi tiết thực hiện Nghị Quyết 209/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 và Nghị Quyết số 86/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

- Những đối tượng không đủ điều kiện vay vốn theo Nghị quyết số 209/2015/NQ-HĐND và Nghị quyết số 86/2017/NQ-HĐND:

+ Các tổ chức, cá nhân còn dư nợ tại Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện hay tại các tổ chức tín dụng khác để thực hiện phương án, dự án vay vốn trùng với mục đích đề nghị vay vốn theo Nghị quyết số 209/2015/NQ-HĐND và Nghị quyết số 86/2017/NQ-HĐND.

+ Các tổ chức, cá nhân có nợ quá hạn tại Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện hay tại các tổ chức tín dụng khác.

+ Các tổ chức, cá nhân vay vốn chăn nuôi trâu, bò hàng hóa không có diện tích trồng cỏ tối thiểu 300 m²/con trâu, bò, không có chuồng trại chăn nuôi. Không có giấy chứng nhận tiêm phòng. Các Tổ chức, cá nhân vay vốn thâm canh cam, chè nhưng diện tích chưa cho thu hoạch, diện tích chưa được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

+ Không có giấy tờ chứng minh diện tích đất sản xuất xin vay vốn, diện tích đất trồng không phù hợp/dự án đề nghị vay (Giấy tờ chứng minh diện tích đất trồng là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Hợp đồng thuê, mượn đất trồng theo quy định của pháp luật).

+ Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với những vùng đã cấp giấy sử dụng đất; hoặc không có xác nhận về diện tích đất ở, đất sản xuất của UBND xã đối với những vùng chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đất đang bị tranh chấp.

II. Hồ sơ, trình tự vay vốn

1. Hồ sơ vay vốn: Theo quy định tại Điều 4 theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Hà Giang ban hành Quy định chi tiết thực hiện Nghị quyết số 209/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 và Nghị quyết số 86/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

2. Quy trình thực hiện

- Bước 1:

+ Cá nhân, tổ chức có nhu cầu vay vốn và đáp ứng đủ các điều kiện vay vốn làm đơn đăng ký gửi cấp xã, thị trấn về nhu cầu vay vốn và hỗ trợ lãi suất (cá nhân theo mẫu số 01; và tổ chức theo mẫu 02).

+ UBND cấp xã chỉ đạo Tổ thẩm định xã có trách nhiệm tiếp nhận đơn đăng ký vay vốn và tiến hành rà soát, sàng lọc bước 1 (Đối chiếu với quy định về đối

tượng và điều kiện vay vốn tại Quyết định số 15, dư nợ hiện có...) để loại bỏ ngay từ cơ sở các hộ không đủ điều kiện vay. Tổng hợp kết quả thẩm định và đơn đăng ký vay vốn gửi về phòng Nông nghiệp & PTNT.

- **Bước 2:** Phòng Nông nghiệp và PTNT tiếp nhận và tổng hợp nhu cầu vay vốn của tổ chức, cá nhân gửi các Ngân hàng thương mại.

- **Bước 3:** Ngân hàng thương mại hướng dẫn các tổ chức, cá nhân lập phương án hoặc dự án sản xuất. Ngân hàng thương mại lập kế hoạch thẩm định, phối hợp với UBND các xã tổ chức thẩm định.

- **Bước 4:** Giải ngân vốn vay cho các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện vay vốn. Những tổ chức, cá nhân nào không đủ điều kiện vay vốn Ngân hàng thương mại có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho UBND xã, các tổ chức, cá nhân được biết.

- **Bước 5:** Tổ chức kiểm tra sau giải ngân (Sau 30 ngày các hộ phải thực hiện xong nội dung đã vay vốn để tiến hành kiểm tra mục đích sử dụng vốn vay), thời hạn kiểm tra trước 60 ngày kể từ ngày giải ngân.

III. Thành lập các tổ tổng hợp, thẩm định, giám sát sử dụng vốn vay

1.1. Tổ thẩm định, giám sát sử dụng vốn vay cấp xã

a, Tổ thẩm định cấp xã

- Thành phần: Do đồng chí Phó chủ tịch UBND xã, thị trấn làm tổ trưởng, thành viên gồm: Công chức phụ trách nông lâm nghiệp, kế toán xã, đại diện các tổ chức đoàn thể, BQL thôn bản.

- Nhiệm vụ: Tổ thẩm định có trách nhiệm tiếp nhận đơn đăng ký vay vốn của cá nhân và tiến hành rà soát, sàng lọc bước 1, tổng hợp kết quả thẩm định và đơn đăng ký vay vốn gửi Phòng Nông nghiệp và PTNT.

b, Tổ giám sát sử dụng vốn vay cấp xã

- Thành phần: Do đồng chí Chủ tịch UBND xã, thị trấn làm tổ trưởng, thành viên gồm: Cán bộ tín dụng Ngân hàng phụ trách xã, Công chức phụ trách nông lâm nghiệp, đại diện các tổ chức đoàn thể, Trưởng ban Kinh tế xã hội, pháp chế Hội đồng nhân dân xã, Ban Quản lý thôn.

- Nhiệm vụ: Tổ giám sát sử dụng vốn vay có trách nhiệm tổ chức kiểm tra mục đích sử dụng vốn vay sau khi giải ngân 30 ngày của các cá nhân được vay vốn. Giám sát định kỳ hàng tháng, quý và tổng hợp báo cáo kết quả giám sát về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT) tổng hợp.

1.2. Tổ tổng hợp, thẩm định và giám sát sử dụng vốn vay cấp huyện

a, Tổ tổng hợp cấp huyện

- Thành phần: Do đ/c Phó trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT làm tổ trưởng, thành viên gồm: Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Ngân hàng, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Công chức Phòng Nông nghiệp & PTNT.

- Nhiệm vụ: Tổ tổng hợp có trách nhiệm tiếp nhận đơn đăng ký vay vốn của các xã, kiểm tra hồ sơ và chuyển tổ thẩm định để tiến hành thẩm định theo quy định. Tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về UBND huyện.

b, Tổ thẩm định cấp huyện: Thành lập 5 tổ, trong đó có 01 tổ trung tâm, 04 tổ cơ sở

- Tổ trung tâm:

+ Thành phần: Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện làm Tổ trưởng, các thành viên gồm Công chức Phòng Nông nghiệp và PTNT, Công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch, Cán bộ Tín dụng Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện.

+ Nhiệm vụ: Có trách nhiệm thẩm định hồ sơ vay vốn của các tổ chức vay vốn trên địa bàn huyện, các cá nhân vay vốn của khu vực thị trấn Việt Quang, Việt Hồng, Quang Minh, Việt Vinh gồm các thôn (Tân Bình, Tân Tiến, Tân An, Tân Thành).

- Tổ cơ sở: 04 tổ tại 04 phòng giao dịch trực thuộc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện Bắc Quang (Phòng giao dịch Tân Quang, Vĩnh Tuy, Kim Ngọc, Gia Tự) phụ trách 19 xã, thị trấn (Thượng Bình, Đồng Tiến, Đồng Tâm, Tân Thành, Tân Lập, Tân Quang, Tiên Kiều, Vĩnh Hảo, Vĩnh Tuy, Hùng An, Hữu Sản, Đức Xuân, Liên Hiệp, Bằng Hành, Kim Ngọc, Đồng Yên, Vĩnh Phúc, Đông Thành, Vô Điểm, Việt Vinh gồm các thôn còn lại).

+ Thành phần gồm: Giám đốc Phòng giao dịch trực thuộc chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT làm Tổ trưởng, các thành viên gồm Cán bộ Tín dụng tại Phòng giao dịch, Phó Chủ tịch UBND 19 xã, thị trấn, Cán bộ địa chính - nông nghiệp 19 xã, thị trấn.

+ Nhiệm vụ tổ thẩm định: Có trách nhiệm thẩm định hồ sơ vay vốn của các cá nhân vay vốn theo khu vực phụ trách của Phòng giao dịch trực thuộc chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT.

c, Tổ giám sát sau vay vốn

- Thành phần: Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện làm Tổ trưởng, các thành viên gồm Phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Tài chính - Kế hoạch, Trạm Chăn nuôi và thú y, mời các tổ chức đoàn thể huyện.

- Nhiệm vụ tổ giám sát: Có trách nhiệm giám sát các tổ chức vay vốn sau khi giải ngân trên địa bàn huyện. Giám sát định kỳ hàng tháng, quý và tổng hợp báo cáo kết quả giám sát về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT) tổng hợp.

IV. Phân công nhiệm vụ

1. UBND các xã, thị trấn

- Trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện chương trình vay vốn theo Nghị quyết 209/2015/NQ-HĐND, Nghị quyết số 86/2017/NQ-HĐND.

- Tổ chức các đợt tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân trên địa bàn hiểu và nắm rõ các quy định về chính sách xong trước ngày 25/10/2017. Niêm yết Nghị quyết 209/2015/NQ-HĐND, Nghị quyết số 86/2017/NQ-HĐND và Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND tại trụ sở UBND xã và hội trường của tất cả các thôn xong trước ngày 25/10/2017. Tổng hợp danh mục và kèm theo các văn bản liên quan đến chính sách gửi cho toàn bộ các doanh nghiệp, HTX hiện nay đang hoạt động trên địa bàn huyện để nắm bắt và tham gia đối với chính sách. Thời gian hoàn thành trước 30/10/2017.

- Thành lập các tổ thẩm định, tổ giám sát sau vay vốn. Gửi các quyết định về Phòng Nông nghiệp và PTNT trước ngày 25/10/2017.

- Tiếp nhận đơn đề nghị vay vốn của các tổ chức, cá nhân, tổ chức thẩm định bước 01 tại cơ sở. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin xác nhận vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ vay vốn của các tổ chức, cá nhân theo quy định. Các xã, thị trấn trình danh sách các hộ đăng ký vay vốn lên phòng Nông nghiệp mà trong danh sách đó có quá nửa các hộ không đủ điều kiện thụ hưởng hoặc các danh sách đó thiếu hoặc sai lệch thì Tổ trưởng tổ thẩm định cấp xã, thị trấn phải chịu trách nhiệm.

- Kiểm tra việc thực hiện chính sách tại địa bàn mình quản lý, kịp thời phát hiện và báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý đối với các đối tượng lợi dụng chính sách để sử dụng vốn vay không đúng mục đích.

- Phối hợp với các tổ chức tín dụng, Phòng Nông nghiệp và PTNT thẩm định hồ sơ, điều kiện vay vốn, giải ngân vốn vay; đôn đốc thu hồi công nợ đến hạn. Tạo điều kiện thuận lợi, giúp đỡ các tổ chức tín dụng trong việc xử lý các khoản nợ xấu phát sinh trong quá trình cho vay.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện hàng tháng về UBND huyện trước ngày 20 hàng tháng (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT).

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tổng hợp nhu cầu vay vốn của tổ chức, cá nhân gửi Ngân hàng thương mại thẩm định. Phối hợp trong công tác thẩm định.

- Tham mưu cho UBND huyện Quyết định thành lập tổ tổng hợp, tổ thẩm định và tổ giám sát vốn vay.

- Căn cứ báo cáo tổng hợp danh sách các tổ chức, cá nhân đã được vay vốn theo chính sách hỗ trợ của ngân hàng thương mại hàng quý tham mưu cho UBND huyện ban hành quyết định hỗ trợ lãi xuất cho các tổ chức, cá nhân đã được vay vốn (tổng hợp theo quý).

- Định kỳ hàng tháng tổng hợp kết quả thực hiện chính sách báo cáo UBND huyện, đồng thời tham mưu cho UBND huyện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Các Ngân hàng thương mại trên địa bàn huyện.

- Có trách nhiệm chỉ đạo các chi nhánh trên địa bàn các xã, thị trấn hướng dẫn quy trình và thủ tục vay vốn cho nhân dân biết và nắm rõ.

- Có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu vay vốn theo các chính sách hỗ trợ lãi suất quy định tại các điều khoản liên quan nêu trên, thẩm định các khoản vay và cho vay vốn nếu đủ điều kiện.

- Hàng quý tổng hợp danh sách các tổ chức, cá nhân đã được vay vốn theo chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 209, và 86/NQ-HĐND gửi Phòng Nông nghiệp, và PTNT và Phòng Tài chính - KH làm cơ sở để ngân sách thanh toán tiền hỗ trợ lãi suất cho các ngân hàng thương mại.

- Lưu giữ hồ sơ vay vốn và cung cấp đầy đủ hồ sơ liên quan theo quy định để phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra.

- Sau khi thẩm định các hộ không đủ điều kiện vay vốn phải có thông báo bằng văn bản gửi UBND các xã, thị trấn.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho UBND các xã, thị trấn, các tổ chức, cá nhân về trình tự thủ tục thanh quyết toán.

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn, Phòng Nông nghiệp, Ngân hàng thương mại trong việc lập hồ sơ, trình tự, thủ tục để chi trả lãi xuất tiền vay từ ngân sách nhà nước theo chính sách quy định.

- Phụ trách nội dung hỗ trợ HTX nông, lâm nghiệp thực hiện theo Điều 4 mục 7 ý a, (trang 11) tại Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND.

5. Trung tâm dịch vụ và chuyển giao kỹ thuật Nông lâm nghiệp huyện

- Giới thiệu đơn vị cung ứng con giống, vật tư cho các hộ đảm bảo chất lượng, phù hợp với môi trường chăn nuôi của địa phương (Khi các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký mua con giống).

- Cung cấp, chuyển giao những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong chăn nuôi, trồng trọt, các loại giống cỏ có năng suất, phù hợp điều kiện sản xuất địa phương cho các hộ.

6. Trạm Chăn nuôi và Thú y

- Phối hợp với Tổ thẩm định của huyện, xã trực tiếp kiểm tra các vật nuôi như giống lợn, gia cầm phải là giống địa phương do UBND xã, thị trấn xác nhận thì mới được cung ứng cho hộ đủ điều kiện vay vốn. Con giống được kiểm dịch thú y và tiêm phòng đầy đủ.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước về lĩnh vực thú y, thức ăn chăn nuôi và giống vật nuôi. Tăng cường công tác kiểm dịch động vật, giám sát dịch bệnh; củng cố hoạt động của mạng lưới thú y cơ sở; tổ chức thanh tra, kiểm

tra hoạt động kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi và giống vật nuôi trên địa bàn huyện.

- Tổ chức, triển khai thực hiện công tác tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi, theo kế hoạch hàng năm. Triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh có hiệu quả.

- Hướng dẫn và theo dõi việc nuôi cách ly đối với việc nhập gia súc từ tỉnh ngoài vào địa bàn huyện theo quy định hiện hành.

- Trực tiếp triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thụ tinh nhân tạo cho đàn trâu của huyện, theo dõi đánh giá tình hình sinh trưởng, phát triển của đàn trâu lai F1; tham mưu, đề xuất giải pháp để mở rộng kế hoạch cho các năm.

7. Phòng Tài nguyên - Môi trường: Phụ trách, hướng dẫn, thẩm định các hồ sơ, thủ tục của các tổ chức, cá nhân đề nghị giao đất, cho thuê đất trình cấp có thẩm quyền ra quyết định giao đất hoặc cho thuê đất đối với Hợp tác xã.

9. Phòng Kinh tế và hạ tầng

- Tham mưu cho UBND huyện hướng dẫn thủ tục hồ sơ của các tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm và phối hợp với các ngành có liên quan đề xuất nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách.

- Rà soát đánh giá tình hình tiêu thụ các sản phẩm sau thực hiện nghị quyết 209 và Nghị quyết số 86, đề tiếp tục có các giải pháp về thị trường tiêu thụ, quảng bá, giới thiệu sản phẩm cụ thể.

- Phụ trách nội dung hỗ trợ trực tiếp Hợp tác xã xây dựng trụ sở thực hiện theo Điều 4 mục 7 ý b, (trang 11) tại Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND.

10. Phòng Y tế: Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trồng mới cây dược liệu trong danh mục cây dược liệu ưu tiên theo Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 5/8/2015 và Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh Hà Giang, đăng ký sản xuất theo tiêu chuẩn Bộ Y tế.

11. Các tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp cùng các ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền sâu rộng và thường xuyên truyền tải nội dung Nghị quyết 209, Nghị quyết 86 đến toàn thể đoàn viên, hội viên, và các tầng lớp nhân dân trong huyện để tạo sự đồng thuận của nhân dân trong quá trình thực hiện. Vận động đoàn viên, hội viên đi đầu trong công tác tuyên truyền về Nghị quyết 209, Nghị quyết 86 trên địa bàn huyện.

12. Trung tâm Văn hóa - thông tin và du lịch: Kết hợp với ngành chuyên môn tăng cường tuyên truyền Nghị quyết của tỉnh và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết của huyện đến tất cả người dân. Kịp thời đưa tin về tình hình thực hiện Nghị quyết trên địa bàn huyện.

V. Quy định thời gian tổ chức thực hiện

1. UBND các xã, thị trấn: Tiếp nhận đơn, rà soát, sàng lọc bước 1 và tổng hợp đơn của các tổ chức, cá nhân xin vay vốn gửi Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện để xem xét tổng hợp trước ngày 15 hàng tháng.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT tổng hợp nhu cầu vay vốn của tổ chức, cá nhân gửi Ngân hàng thương mại trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn xin vay vốn và tổng hợp đơn của các tổ chức, cá nhân xin vay vốn của UBND các xã, thị trấn.

3. Ngân hàng thương mại tiếp nhận đơn và giải quyết theo trình tự và thủ tục quy định của ngân hàng nhà nước Việt Nam, đảm bảo nhanh gọn.

4. Căn cứ báo cáo tổng hợp danh sách các tổ chức, cá nhân đã được vay vốn theo chính sách hỗ trợ của ngân hàng thương mại hàng quý, Phòng Nông nghiệp & PTNT tham mưu cho UBND huyện ban hành quyết định hỗ trợ lãi xuất cho các tổ chức, cá nhân đã được vay vốn (tổng hợp theo quý).

5. Ngoài hướng dẫn nêu trên, đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Hà Giang.

Căn cứ nội dung trên, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Thường trực UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị tại mục IV;
- LĐVP; CVTH (I-Office);
- Lưu: VT

gph

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



tuem
Nguyễn Hồng Tuyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ VAY VỐN VÀ HỖ TRỢ LÃI XUẤT

Kính gửi: UBND xã.....

Tôi tên là:.....Nam/Nữ.....

Sinh ngày :...../...../.....Dân tộc :.....

Chứng minh nhân dân số :.....Cấp ngày...../...../.....

Nơi cấp :.....

Chỗ ở hiện nay :.....

Điện thoại: (Nếu có).....Di động (nếu có).....

Căn cứ Nghị quyết 209/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 và Nghị quyết số 86/2017/NQ-HĐND, ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân về chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Căn cứ quy định theo Quyết định số: 15/2017/QĐ-UBND, ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Hà Giang. Quy định chi tiết thực hiện Nghị quyết 209/2015/NQ-HĐND và Nghị quyết số 86/2017/NQ-HĐND.

Căn cứ hướng dẫn thực hiện số : /HD-UBND ngày...../...../ 2017 của UBND huyện Bắc Quang.

Nay tôi làm đơn đề nghị được vay vốn và hỗ trợ lãi xuất với nội dung sau
(ghi nội dung cần đề nghị hỗ trợ)

1. Đối với hỗ trợ lãi suất:

.....

2. Đối với hỗ trợ trực tiếp:.....

.....

Tôi xin cam kết nếu được hỗ trợ, tôi sẽ thực hiện đúng các quy định đối với người được hưởng hỗ trợ. Nếu làm sai, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm 20

Xác nhận UBND xã

Xác nhận BQL thôn

Người làm đơn

TÊN TỔ CHỨC
Số:.....

Mẫu số: 02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ VAY VỐN VÀ HỖ TRỢ LÃI XUẤT

Kính gửi: UBND xã.....

Tên tổ chức:.....

Loại hình tổ chức :.....

Ngành nghề kinh doanh :.....

Trụ sở chính :.....

Điện thoại: (Nếu có).....Di động (nếu có).....

Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/
Giấy phép kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư: số.....

Do:.....ngày.....tháng.....năm.....

Căn cứ Nghị quyết 209/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 và Nghị quyết số 86/2017/NQ-HĐND, ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân về chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Căn cứ quy định theo Quyết định số: 15/2017/QĐ-UBND, ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Hà Giang. Quy định chi tiết thực hiện Nghị quyết 209/2015/NQ-HĐND và Nghị quyết số 86/2017/NQ-HĐND.

Căn cứ hướng dẫn thực hiện số: /HD-UBND ngày...../...../ 2017 của UBND huyện Bắc Quang.

Nay tôi làm đơn đề nghị được vay vốn và hỗ trợ lãi xuất với nội dung sau:
(ghi nội dung cần đề nghị hỗ trợ)

I. Thông tin chung

1. Tên dự án:.....

2. Lĩnh Vực hoạt động, đầu tư:.....

3. Địa điểm thực hiện:.....

4. Mục tiêu quy mô:.....

5. Tổng vốn đầu tư:.....

6. Diện tích đất dự kiến sử dụng:.....

7. Số lao động dự kiến sử dụng trong năm:.....

8. Tiến độ dự kiến:.....
9. Vùng nguyên liệu dự kiến:.....
10. Thời gian hoạt động của nhà máy/ cơ sở (nếu có):.....
11. Công suất dự kiến:.....
- Tổ chức: (tên tổ chức):.....

II. Nội dung đề nghị được hưởng chính sách hỗ trợ

Stt	Nội dung	Số tiền	Thời gian hỗ trợ	Ghi chú
1				
2				
....				

III. Cam kết

- Về tính chính xác của những thông tin trên
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

....., ngày.....tháng.....năm 2017

Xác nhận UBND xã

Chức danh người đại diện
(ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo: